

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ NGHĨA ĐÀN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-KT

Nghĩa Đàn, ngày tháng 5 năm 2026

V/v rà soát, công khai danh sách các hộ tham gia thực hiện Tiểu dự án 1-Dự án 3, Dự án 2 thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

Kính gửi: Xóm trưởng 22 xóm trên địa bàn xã.

Thực hiện Kế hoạch số 47/KH-UBND ngày 20/3/2026 của Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Đàn về việc thực hiện Dự án 2, tiểu Dự án 1 của dự án 3 thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 (nguồn ngân sách năm 2025) theo hình thức hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng.

Ủy ban nhân dân xã đã triển khai, hướng dẫn các xóm họp bình xét các hộ tham gia dự án: Dự án 2, tiểu dự án 1-Dự án 3 thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 được kéo dài sang năm 2026.

Tổng số hộ trên địa bàn xã được bình xét lựa chọn công khai để thực hiện dự án là 24 hộ, trong đó: có 03 hộ nghèo, 12 hộ cận nghèo, 08 hộ mới thoát nghèo, 01 hộ người khuyết tật (*Có danh sách các hộ kèm theo*).

Định mức hỗ trợ cụ thể cho mỗi hộ tham gia như sau:

+ Về con giống (Gà giống đẻ trứng - Gà Ri): Trọng lượng đạt 0.8kg - 1kg/con; độ tuổi từ 60 - 70 ngày tuổi. Mỗi hộ được hỗ trợ 70 con/hộ.

+ Về thức ăn kèm theo: Hỗ trợ **210 kg** thức ăn hỗn hợp (cám gà dự bị)/hộ cho tất cả các hộ tham gia.

Để đảm bảo dự án được triển khai đúng tiến độ và quy định, Ủy ban nhân dân xã yêu cầu Xóm trưởng các xóm có đối tượng tham gia Dự án nghiêm túc thực hiện các nội dung sau:

1. Công khai, niêm yết danh sách các hộ dân được thụ hưởng và định mức hỗ trợ công khai tại Hội quán xóm theo đúng quy định.

2. Thông báo và hướng dẫn các hộ tham gia dự án chủ động chuẩn bị, gia cố chuồng trại đảm bảo kỹ thuật (thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông) để tiếp nhận và chăm sóc tốt con giống (*có văn bản hướng dẫn kỹ thuật làm chuồng kèm theo*).

Đề nghị Xóm trưởng 22 xóm thực hiện tốt các nội dung trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBND xã (b/c);
- Các PCT UBND xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Trọng Yên

DANH SÁCH CÁC HỘ THAM GIA DỰ ÁN

STT	Họ và tên chủ hộ	Địa chỉ (xóm)	Đối tượng
1	Nguyễn Văn Nam	Bình Hải	Hộ mới thoát nghèo
2	Lê Thị Ngân	Đông Chùa	Hộ mới thoát nghèo
3	Phạm Văn Hữu	Trung Thành	Hộ cận nghèo
4	Nguyễn Thị My	Trung Thành	Hộ cận nghèo
5	Thái Thị Liên	Trung Xuân	Hộ cận nghèo
6	Hồ Thị Thìn	Trung Xuân	Hộ nghèo
7	Vũ Thị Loan (Quân)	Trung Thái	Hộ mới thoát nghèo
8	Trần Văn Xuyên	Trung Thái	Hộ cận nghèo
9	Lô Xuân Hoa	Trung Thịnh	Hộ nghèo
10	Vi Văn Trung	Trung Thịnh	Hộ cận nghèo
11	Nguyễn Ngọc Tý	Trung Thịnh	Hộ cận nghèo
12	Lang Văn Thành	Trung Thịnh	Hộ cận nghèo
13	Quách Thị Điệp	Trung Nguyên	Hộ nghèo
14	Hà Đức Mẫu	Trung Tâm	Hộ mới thoát nghèo
15	Hà Văn Quang	Trung Tâm	Hộ mới thoát nghèo
16	Nguyễn Như Thắng	Trung Tâm	Hộ người khuyết tật
17	Trương Hồng Cư	Trung Đồng	Hộ mới thoát nghèo
18	Trương Thị Hạnh (Vinh)	Trung Đồng	Hộ mới thoát nghèo
19	Lê Phúc	Tân Hoà	Hộ cận nghèo
20	Nguyễn Thị Luyên	Tân Hoà	Hộ cận nghèo
21	Nguyễn Văn Nam	Tân Mai	Hộ cận nghèo
22	Lê Thị Thủy (Thành)	Tân Mai	Hộ mới thoát nghèo
23	Phạm Tế Hải	Tân Đồng	Hộ cận nghèo
24	Lê Văn Nguyên (Dịu)	Tân Đồng	Hộ cận nghèo

KỸ THUẬT LÀM CHUÔNG NUÔI GÀ ÁP DỤNG CHO NÔNG HỘ

1. Chọn vị trí và hướng chuồng

Hướng chuồng: Nên chọn **hướng Đông Nam** hoặc **hướng Nam**. Đây là hướng đón được ánh nắng ấm áp vào buổi sáng, tránh được nắng gắt phía Tây vào buổi chiều và đón được gió mát mùa hè, tránh gió lùa mùa đông.

Vị trí: Cách xa nhà ở tối thiểu 15–20m để tránh mùi hôi và ruồi muỗi.

Chọn nơi cao ráo, dễ thoát nước, không bị ngập úng khi mưa lớn.

Tận dụng bóng mát của cây xanh xung quanh nhưng không để quá âm u.

2. Kích thước và mật độ nuôi

Mật độ nuôi quyết định rất lớn đến sự phát triển của gà và khả năng kiểm soát dịch bệnh: **Gà đẻ (thả vườn):** 3 – 5 con/M² (trong chuồng), kết hợp sân chơi tối thiểu gấp 2–3 lần diện tích chuồng.

3. Các thành phần kết cấu chuồng nuôi: Để tiết kiệm chi phí, hộ nông thôn nên tận dụng các vật liệu sẵn có như tre, nứa, gỗ, gạch cũ, tôn hoặc lá cọ.

Nền chuồng (Rất quan trọng): Nền chuồng nên cao hơn mặt đất xung quanh từ 20–30 cm để tránh ẩm ướt.

Khuyến khích: Láng bê tông mịn hoặc lát gạch mặt phẳng nhẹ để dễ quét dọn và khử trùng. Nếu làm nền đất, phải nện thật chặt và lót một lớp nilon chống ẩm trước khi đổ đệm lót.

Tường và vách chuồng: Không nên xây kín mít. Chỉ nên xây gạch cao khoảng 50–60 cm từ mặt đất lên để tránh mưa hắt và chó, mèo, chuột tấn công.

Phần phía trên dùng lưới mắt cáo (lưới B40) hoặc làm bằng nan tre, nan gỗ thưa để đảm bảo thông thoáng. Vào mùa đông hoặc khi trời mưa, dùng bạt che phủ phần lưới này.

Mái chuồng: Thiết kế kiểu mái dốc về một phía (mái đơn) hoặc hai phía (mái hiên) để thoát nước tốt.

Độ cao mái (mặt trước) khoảng 2.2–2.5m, mặt sau khoảng 1.8–2m để người nuôi dễ dàng ra vào chăm sóc.

Nếu dùng mái tôn nên lót thêm một lớp lá cọ hoặc rơm rạ bên trên để chống nóng vào mùa hè.

4. Kỹ thuật xử lý môi trường: Đệm lót sinh học

Đối với quy mô hộ gia đình ở nông thôn, **công nghệ đệm lót sinh học** là giải pháp tối ưu nhất để giải quyết mùi hôi và xử lý chất thải tại chỗ.

Nguyên liệu: Trấu, mùn cưa (không lẫn hóa chất) dày khoảng 10–15 cm.

Cách làm: Rải đều trấu/mùn cưa lên nền chuồng, sau khi gà vào ở vài ngày thì dùng men vi sinh (như EM, Balasa N05...) trộn đều với bột ngô/cám gạo, rải đều lên bề mặt đệm lót.

Lợi ích: Phân hủy hoàn toàn phân gà, khử mùi hôi, khí độc. Không cần dọn phân hàng ngày, tiết kiệm công sức. Hết lứa nuôi, lớp đệm lót này trở thành phân bón hữu cơ vi sinh cực tốt cho cây trồng.

5. Trang thiết bị bên trong chuồng

Sào đậu cho gà: Gà có tập tính thích ngủ trên cao. Nên làm sào bằng tre hoặc gỗ tròn (đường kính 3–4 cm), cách nền chuồng 40–50 cm. Các sào cách nhau 30–40 cm để gà không ỉa lên nhau.

Hệ thống máng ăn, máng uống: Đặt xen kẽ nhau. Máng uống cần dễ tháo rửa, thay nước hàng ngày để tránh vi khuẩn phát triển.

Hệ thống ổ đẻ (Ưu tiên hàng đầu):

Số lượng: Quy mô 70 con gà cần từ **12 đến 15 ổ đẻ** (tỷ lệ khoảng 5 - 6 con gà/ổ).

Thiết kế: Nên làm ổ đẻ bằng gỗ ván cũ, tre nứa hoặc tận dụng thùng xốp, rổ nhựa, xô chậu hỏng. Kích thước mỗi ô: rộng 35cm, sâu 40 cm, cao 40 cm.

Vị trí: Đặt ổ đẻ ở khu vực **tối nhất, yên tĩnh nhất** trong chuồng. Thiết kế dạng tầng (chồng lên nhau tối đa 2 - 3 tầng) để tiết kiệm diện tích. Đáy ổ cách mặt đất khoảng 30 – 40 cm để tránh ẩm mốc và chuột bò vào.

Lót ổ: Lót bằng rơm khô, trấu băm nhỏ hoặc lá chuối khô. Phải thay định kỳ để trứng luôn sạch.